

Bản án số: 56/2018/HSST

Ngày 09-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tin

Bà Đinh Thị Thu Huyền

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy- Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quang Anh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2018/TLST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Thị H, sinh năm 1999; tại thôn Tr, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: thôn Tr, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn B (đã chết) và bà: Ngô Thị H; Chồng: Đỗ Văn Đ (chưa đăng ký kết hôn), có 01 con, sinh năm 2017; **Tiền án, Tiền sự:** không

Bị cáo không bị giam giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt)

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Cư trú tại: thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Dương Văn T, sinh năm 1992(vắng mặt)

Cư trú tại: thôn V, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 2000(vắng mặt)

Cư trú tại: thôn G, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Cư trú tại: thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 10/5/2018, Hoàng Thị H sinh năm 1999, ở thôn Tr, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đến nhà anh rể là Dương Văn T, sinh năm 1992 ở thôn V, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, BKS 98B2- 779.37 để đến nhà bạn là chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1999 ở thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang chơi. Sau khi đến nhà chị Ph, H ở lại ăn cơm tối cùng gia đình, ăn cơm xong, chị Ph đi rửa bát, còn H ngồi uống nước trong phòng khách tầng 1. H nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng của chị Ph để trên mặt bàn uống nước cạnh ti vi nên cầm chiếc điện thoại lên phòng ngủ của chị Ph trên tầng 2 và để chiếc điện thoại ở đầu giường phía bên tay phải theo hướng nhìn từ cửa vào. Rửa bát xong, chị Ph lên tầng 2 ngồi nói chuyện cùng H. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, chị Ph đi tắm. Thấy không có ai trông coi tài sản, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại di động của chị Ph đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. H cầm chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng của chị Ph ở đầu giường cất giấu vào túi quần phía sau bên phải, rồi đi xuống chào mọi người trong gia đình chị Ph đi về. Khi về đến nhà, H tháo thẻ sim trong máy điện thoại của chị Ph ra, rồi lắp thẻ sim điện thoại của H vào để sử dụng. Ngày 14/5/2018 H làm rơi, vỡ màn hình chiếc điện thoại và làm mất thẻ sim điện thoại của chị Ph.

Sau khi phát hiện bị mất chiếc điện thoại, nghi ngờ H trộm cắp tài sản của mình nên chị Ph gọi điện thoại hỏi H, nhưng H không thừa nhận, ngày 05/6/2018, chị Ph làm đơn trình báo Công an huyện Y.

Ngày 07/6/2018, Hoàng Thị H đến Công an huyện Y giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng mà H đã trộm cắp của chị Ph.

Ngày 14/6/2017, anh Dương Văn T giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, BKS 98B2-779.37 mà anh cho H mượn đi đến nhà chị Ph.

Ngày 08/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y yêu cầu định giá tài sản xác định giá trị chiếc điện thoại di động mà H trộm cắp của chị Ph. Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-ĐGTS ngày 11/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, số IMEI: 355384073189200 có giá trị 6.738.000đ.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y yêu cầu định giá tài sản để xác định giá trị màn hình chiếc điện thoại di động mà H trộm cắp của chị Ph, sau đó làm vỡ. Tại bản kết luận định giá số 47/KLĐG ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: Chiếc màn hình điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu vàng, số IMEI: 355384073189200 có giá trị 1.700.000đ.

Cáo trạng số 49/CT- VKSYD ngày 28 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Hoàng Thị H về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đề nghị

Hội đồng xét xử: Tuyên bố Hoàng Thị H phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Thị H từ 06 tháng đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho chị Ph 1.700.000đ.

Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016 Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

[2] Tại phiên tòa bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, không bị oan. Bị cáo nhất trí nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/5/2018, tại nhà chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1999 ở thôn T, xã H, huyện Y, Hoàng Thị H, sinh năm 1999 ở thôn Tr, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có hành vi trộm cắp 1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, giá trị 6.738.000đ của chị Ph về sử dụng. Khi sử dụng H làm vỡ màn hình chiếc điện thoại trị giá 1.700.000đ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Hoàng Thị H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hội đồng xét xử kết luận: Hoàng Thị H phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của chị Phương được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] **Tình tiết giảm nhẹ:** Bị cáo tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, mặt kính bị vỡ đã qua sử dụng Imel: 355384073189200 để xác minh làm rõ; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải. Áp dụng điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi cần nhắc hình phạt.

[4] **Tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Song khi cân nhắc hình phạt Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử xét thấy, không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[6] Anh Dương Văn T có hành vi cho H mượn chiếc xe mô tô BKS 98B2-779.37 để H đi đến nhà chị Ph, nhưng anh T không biết H sử dụng đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[8] Trách nhiệm dân sự: Ngày 08/8/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả chị Nguyễn Thị Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng. Trả lại anh T chiếc xe mô tô BKS 98B2- 779.37, anh T nhận lại tài sản, không yêu cầu gì. Chị Ph yêu cầu bị cáo bồi thường 1.700.000đ vì làm vỡ màn hình điện thoại, áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584,585 và 589 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của chị Ph.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 331; 332, 333; 236, 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt:

Hoàng Thị H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

II. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự buộc Hoàng Thị H bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ph 1.700.000đ.

III. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKSND(2b);
- T.H.A.(3b);
- Lưu HS.VP;
- Công an Y;
- Trại kế; Bị cáo
- UBND xã T;

Bùi Thị Hương

